

Số: 87/2019/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 11 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 126/2019/ TLST - HNGĐ ngày 11/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1976

Chị Ngô Thị N, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Phòng 704 nhà C V, phường D, quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh N ngày 16/9/1999, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh B, chị N hạnh phúc đến tháng 02 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/4/2000 và cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 26/9/2005. Cháu Nguyễn Văn Đ hiện đã trưởng thành, ở với ai do cháu Đ tự quyết định. Sau ly hôn, giao cháu Nguyễn Thị Yên N cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hải B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét. Vợ chồng tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về vay nợ: Anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hải B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/4/2000 đã trưởng thành, ở với ai do cháu Đ tự quyết định. Giao cháu Nguyễn Thị Yến N cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hải B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B và chị N tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Nguyễn Hải B và chị Ngô Thị N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hải B chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0006765 ngày 26/02/2019) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- UBND xã B, huyện N, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn